

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	40,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	14.0%	41.6%

DT thuần	2024		
	762	YoY	▲ 168
	tỷ VNĐ		▲ 28.2%

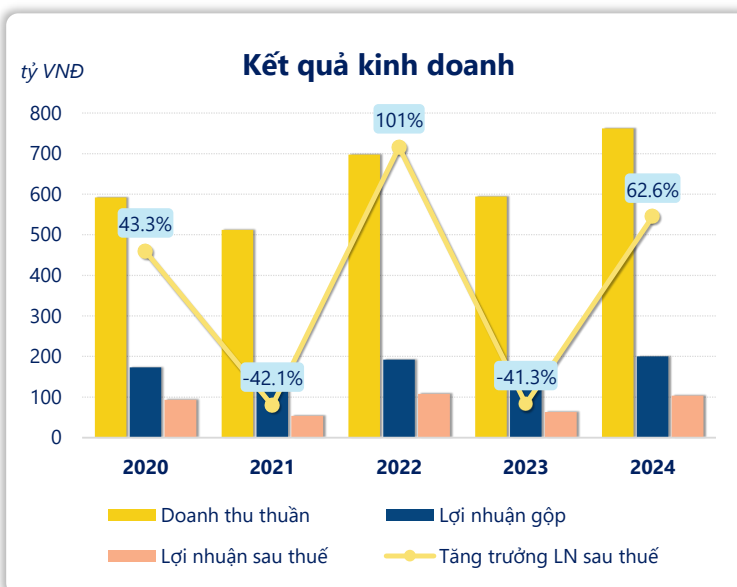
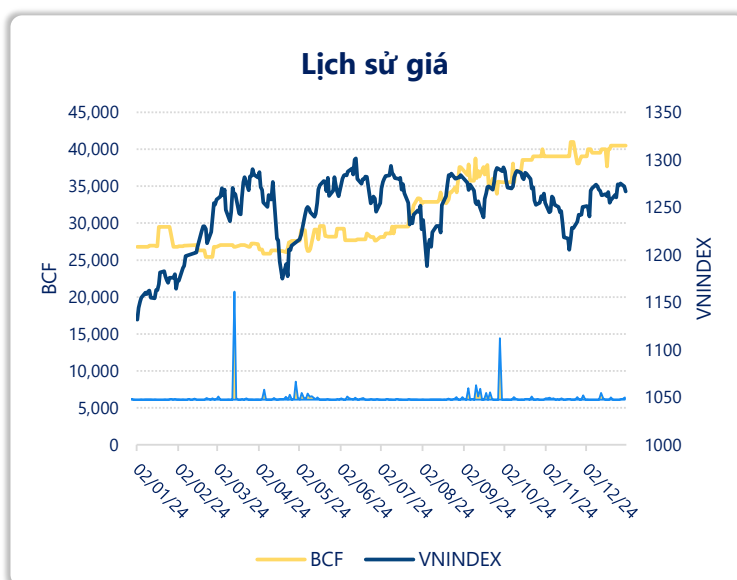
LN góp	2024		
	200	YoY	▲ 61.0
	tỷ VNĐ		▲ 43.7%

LN thuần	2024		
	126	YoY	▲ 45.9
	tỷ VNĐ		▲ 57.8%

LN sau thuế	2024		
	103	YoY	▲ 39.5
	tỷ VNĐ		▲ 62.6%

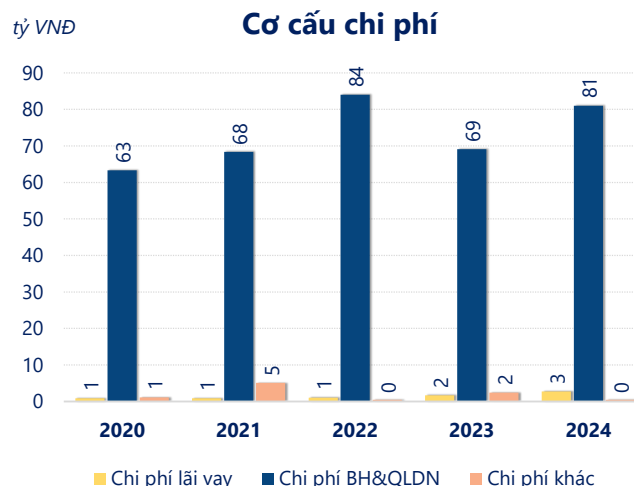
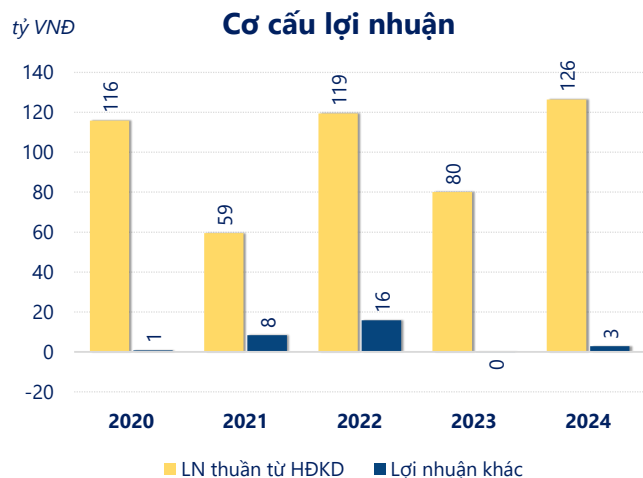
ROE	2024		
	27.6%	+/- YoY	▲ 9.2%

ROA	2024		
	18.3%	+/- YoY	▲ 4.7%



Năm **2024**, BCF ghi nhận doanh thu thuần **761.9** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **103.3** tỷ đồng, lần lượt **tăng 28.2%** và **tăng 62.6%** so với năm trước.

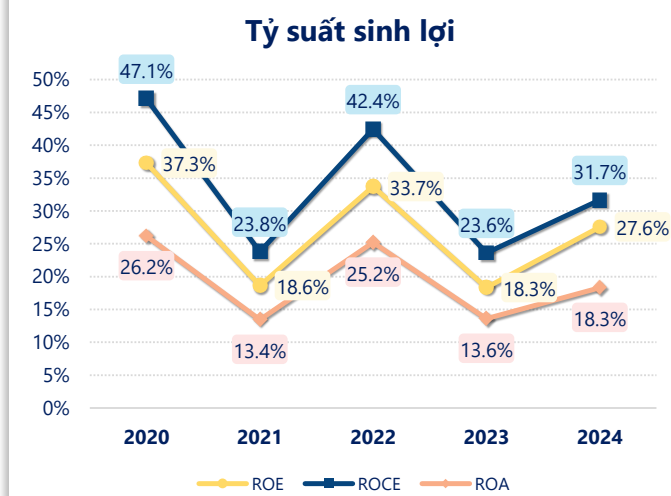
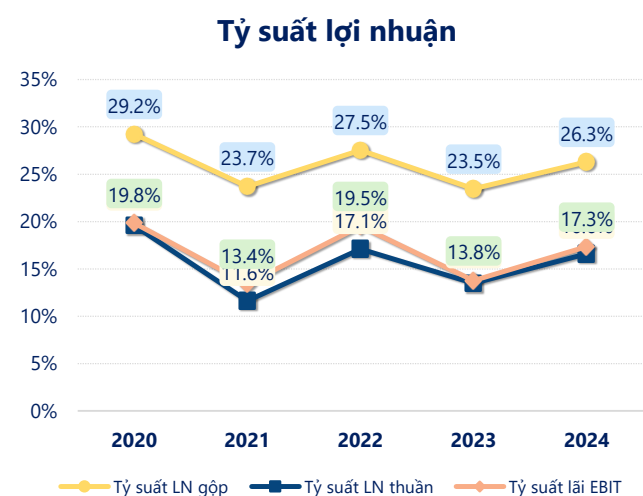
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **27.6%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, BCF có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **126.5** tỷ đồng, **tăng lên 46.33** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (100.2 tỷ đồng) là 26.22 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **2.76** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **81.00** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.44** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BCF năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **27.6%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



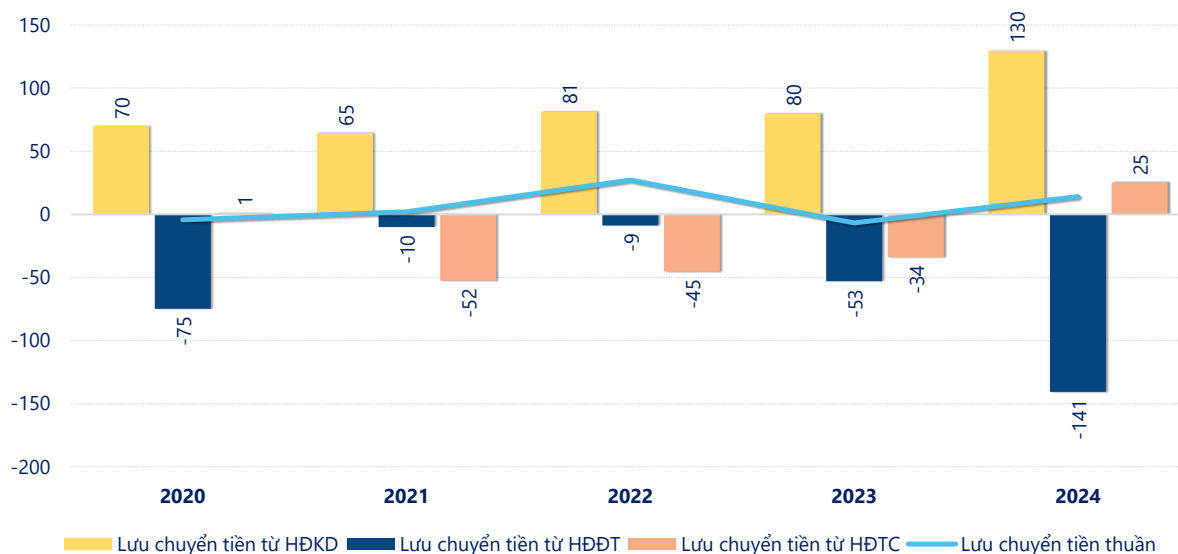
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	592	512	698	594	762
Giá vốn hàng bán	419	390	506	455	562
Lợi nhuận gộp	173	121	192	139	200
Doanh thu HĐTC	7.60	8.77	15.1	13.5	12.8
Chi phí TC	1.50	2.18	3.90	3.70	5.64
Chi phí lãi vay	0.83	0.83	1.02	1.71	2.76
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	39.6	45.5	58.3	42.4	50.6
Chi phí QLDN	23.6	22.8	25.7	26.7	30.4
LN thuần từ HĐKD	116	59.5	119	80.1	126
Lợi nhuận khác	0.72	8.37	15.9	-0.05	2.83
LN trước thuế	117	67.8	135	80.1	129
Lợi nhuận sau thuế	93.0	53.8	108	63.5	103
LNST của CĐ cty mẹ	93.0	53.8	108	63.5	103

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BCF bằng **14.14** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-6.80 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **129.7** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-140.6** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **25.07** tỷ đồng.